

## **BÀI DỰ THI**

### **TÌM HIỂU “ TPHCM – THÀNH PHỐ ANH HÙNG “**

---

**1. Sài Gòn được khai sinh năm nào, do ai là người sáng lập? Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày, tháng, năm nào, do ai quyết định? Hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh có bao nhiêu quận, huyện; phường, xã, thị trấn?**

Theo sách “*Gia Định thành thông chí*” của Trịnh Hoài Đức thì mùa xuân năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn cử Lê Thành hầu **Nguyễn Hữu Cảnh** làm Thống suất vào kinh lược đất phương Nam. Căn cứ vào tình trạng dân cư, các hoạt động kinh tế, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh đã “*lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, xây dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn: Mỗi dinh đặt chức lưu thủ, cai bộ và ký lục để cai trị*”.

Như vậy, năm 1698, cách đây 307 năm, lần đầu tiên Nhà nước phong kiến Việt Nam đã chính thức hoạch định địa giới hành chính và cơ chế quản lý đối với vùng đất Sài Gòn. Đó là năm khai sinh của thành phố Sài Gòn xưa – thành phố Hồ Chí Minh ngày nay. Từ đó Sài Gòn trở thành một trung tâm hành chính, có chế độ cai trị đi vào nền nếp, có sự quản lý Nhà nước theo luật pháp, chấm dứt thời kỳ tự phát, tự quản của lưu dân. Nhà nước phong kiến Việt Nam đã xác định chủ quyền lãnh thổ quốc gia trên một vùng đất mới.

Năm 1788-1790, sau khi làm chủ đất phía Nam, Nguyễn Ánh lập Sài Gòn làm Gia Định Kinh, đắp thành Gia Định (thành Bát Quái), coi Sài Gòn như kinh đô, với dân số của Sài Gòn khoảng 50.000 người. Đến năm 1800 chuyển Gia Định Kinh thành Gia Định Thành.

Ngày 4-7-1975, Thường vụ Trung ương Cục ra Thông báo số 06/TB-75 gửi các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ SG-GĐ, các ban, ngành Trung ương Cục, các quận uỷ... đề nghị từ nay trong các công văn, thư từ khi nói đến Sài Gòn - Gia Định thì thống nhất gọi là **Thành phố Hồ Chí Minh**.

**Ngày 2-7-1976, Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VI** của nước CHXHCN Việt Nam ra Nghị quyết chính thức đặt tên Thành phố Sài Gòn - Gia Định là **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**.

Người ký Quyết định quan trọng mang tính lịch sử này là đồng chí **Trương Chinh** - Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá VI.

Ngày 11-7-1976, hơn 20.000 đồng bào thuộc đủ mọi tầng lớp đại diện cho hơn 3 triệu rưỡi nhân dân Thành phố khi đó đã tham dự cuộc mít tinh (trước Dinh Độc lập) để đón nhận Quyết định của Quốc hội chính thức đặt tên Thành phố Sài Gòn - Gia Định là **Thành phố Hồ Chí Minh** – Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Từ 1975 – 1995, địa giới hành chính của Thành phố và các quận, huyện, phường xã đã có nhiều thay đổi bổ sung tùy theo yêu cầu phát triển và quản lý của mỗi thời kỳ.

Sau Nghị định 03/CP của Chính phủ ngày 6-1-1997, Thành phố Hồ Chí Minh có 17 quận (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Gò Vấp, Tân Bình, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức với 237 phường); có 5 huyện (Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ với 67 xã, thị trấn).

Ngày 5-11-2003, Nghị định 130/2003/NĐ-CP của Chính phủ thành lập thêm hai quận Bình Tân (tách từ huyện Bình Chánh) và Tân Phú (tách từ quận Tân Bình).

Như vậy, đến thời điểm cuối năm 2005, **Thành phố Hồ Chí Minh có 19 quận và 5 huyện với 254 phường, 58 xã, 5 thị trấn, diện tích 2.095,24 km<sup>2</sup>, dân số là 6.117.251 người** (theo kết quả điều tra dân số ngày 1-10-2004). Nếu kể cả dân nhập cư tạm trú, dân số Thành phố xấp xỉ 8 triệu người. Trong đó có 19 quận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Thủ Đức với 254 phường; diện tích 442,13 km<sup>2</sup>; dân số 4.870.876 người và 5 huyện: Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè với 5 thị trấn và 58 xã; diện tích 1.652,88 km<sup>2</sup>; dân số 1.246.375 người.

Trải qua hơn 300 năm hình thành và phát triển, Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh đã có nhiều biến động, thay đổi lớn lao. Từ tên một đơn vị hành chính thời phong kiến rồi thành phố Sài Gòn được thành lập dưới chế độ thuộc địa đến Thành phố Hồ Chí Minh - một đô thị lớn nhất nước ta hiện nay, là cả một quá trình đấu tranh xây dựng và phát triển không ngừng.

Như đồng chí Nguyễn Văn Linh đã viết: “*Quá trình chuyển hoá từ Sài Gòn lên Thành phố Hồ Chí Minh là quá trình cống hiến, hy sinh của hàng chục vạn đồng bào, đồng chí, không phải tất cả đều có quê quán ở Thành phố. Sản phẩm của cả nước, tâm vóc của Thành phố chính là niềm hãnh diện của mọi người Việt Nam*”.

## **2. Tổ chức Cộng sản đầu tiên ra đời ở Thành phố Sài Gòn vào thời gian nào, có tên gọi là gì? Đảng bộ thành phố Sài Gòn, tỉnh Gia Định, tỉnh Chợ Lớn được thành lập lúc nào?**

Sài Gòn, những năm 20 của thế kỷ XX được đánh dấu bằng những cuộc đấu tranh chính trị (vận động đòi thả Nguyễn An Ninh; cuộc đưa đám tang cụ Phan Chu Trinh (1926) là một cuộc biểu tình lớn của hơn 100.000 dân Sài Gòn) biểu thị rất cao tinh thần yêu nước, đòi tự do, dân chủ. Những phong trào đấu tranh ấy chỉ rõ Sài Gòn là một trong những nơi tụ hội phong trào yêu nước, dân chủ ở đỉnh cao, tổ chức công nhân phát triển ngày càng mạnh mẽ từ sau sự xuất hiện tổ chức Công hội đầu tiên ở Sài Gòn vào năm 1921 do người công nhân yêu nước Tôn Đức Thắng sáng lập.

Bắt đầu từ những nhóm tiền thân của tổ chức cộng sản như Công hội rồi *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* (trước nay quen gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lập ra vào tháng 6-1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm tập hợp những người Việt Nam yêu nước, huấn luyện, giáo dục họ theo khuynh hướng cộng sản rồi trở về nước hoạt động, gây cơ sở để chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Lúc này giai cấp công nhân thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đã có một tổ chức *Công hội bí mật* do Tôn Đức Thắng thành lập và hoạt động.

Tháng 10-1926, sau khi học xong, hai hội viên là Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được đồng chí Nguyễn Ái Quốc cử về Sài Gòn công tác. Cuối năm 1926, tổ chức *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* ra đời ở Sài Gòn. Sau khi tiếp nhận tổ chức Công hội của Tôn Đức Thắng thì tổ chức Thanh niên này phát triển nhanh chóng tại Sài Gòn và lan rộng ra nhiều tỉnh ở Nam Kỳ.

Tới giữa năm 1927, lực lượng hội viên thanh niên ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận đã khá đông. Kỳ bộ Lâm thời *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* Nam Kỳ được thành lập gồm có: Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi và Ngô Thiêm, do Phan Trọng Bình làm Bí thư.

Năm 1928, Đại hội thanh niên toàn kỳ được triệu tập tại phòng số 5 khách sạn Tân Hoà đường Bonard (nay là số 88 đường Lê Lợi, Quận 1) và bầu ra Kỳ bộ chính thức gồm: Phan Trọng Bình (Bí thư), Ngô Thiêm, Lê Văn Phát.

Cuối năm 1929, *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* đã làm tròn nhiệm vụ của mình là chuẩn bị những điều kiện, những tiền đề cho việc ra đời một Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Đã đến lúc cần có một đội tiên phong của giai cấp công nhân, có đường lối cách mạng rõ ràng, khoa học để lãnh đạo phong trào cách mạng nước ta đi lên. Song tại Đại hội lần thứ I của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên họp tại Hồng Kông từ ngày 1 đến ngày 9-5-1929 các đoàn đại biểu đã không thống nhất được ý kiến xung quanh việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Tổng bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên, tiêu biểu là Lê Hồng Sơn, Lê Duy Điểm đã thành lập một tổ chức gọi là *Hội trừ bị tổ chức Đảng Cộng sản* với dự định sau khoảng một năm sẽ chính thức thành lập Đảng Cộng sản.

Tháng 7-1929, tiếp nhận thư của Tổng bộ ở Hương Cảng gửi về đồng ý việc thành lập Đảng Cộng sản, đồng chí Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu và một số hội viên đã họp tại nhà riêng ở đường Hamelin (nay là đường Lê Thị Hồng Gấm - Quận 1) quyết định lựa chọn những người ưu tú trong hội viên Thanh niên để chuyển thành Đảng viên Đảng Cộng sản.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10-1929, các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Duy Điểm, Châu Văn Liêm... với một số đồng chí khác đang ở Trung Quốc, tất cả chừng 20 người (là lãnh đạo của Tổng bộ và Kỳ bộ Nam kỳ chạy sang) cùng nhau họp bàn, thành lập Chi bộ đầu tiên của An Nam Cộng sản Đảng. Chi bộ xuất bản báo *Đỏ* và tập san *Bôn-sê-vích* làm cơ quan ngôn luận.

Tháng 10-1929, đại diện của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản gặp nhau tại Hồng Kông để bàn việc hợp nhất, nhưng không thành.

Trước tình hình đó, ngày 7-11-1929, tại Sài Gòn, đồng chí Châu Văn Liêm đã triệu tập hội nghị gồm các đại biểu đã được chọn ở các tỉnh để tổ chức ra một Ban lãnh đạo chung lấy tên là *Lâm thời chỉ đạo của An Nam Cộng sản Đảng*. Hội nghị được tổ chức tại phòng 1, lầu 1 “Phong cảnh khách lầu” ở góc đường Bonard – Filipini (nay là góc đường Lê Lợi - Nguyễn Trung Trực, Quận 1).

Ngày 15-11-1929, *Ban Lâm thời chỉ đạo* chính thức chuyển thành Lâm thời Chấp uỷ (Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời) của An Nam Cộng sản Đảng do đồng chí Châu Văn Liêm làm Bí thư.

Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời An Nam Cộng sản Đảng ra thông cáo trình bày đường lối chính trị của mình và Điều lệ Đảng.

Đây là thời điểm ra đời của **An Nam Cộng sản Đảng** tại Sài Gòn nhằm tiếp tục bàn việc hợp nhất với Đông Dương Cộng sản Đảng.

Ở Sài Gòn, An Nam Cộng sản Đảng đã xây dựng được chi bộ hoặc đảng viên ở các xưởng Ba Son, Faci, đêpô xe lửa Dĩ An, Hăng dầu Nhà Bè, Hăng rượu Bình Tây, Hăng buôn Charner, Nhà đèn Chợ Rẫy, Hăng xây cất Brossard Mopin, thợ thủ công, cắt tóc, xe kéo... Đặc biệt tại Sài Gòn, An Nam Cộng sản Đảng đã lập được Tổng hội Nam Kỳ bao gồm nhiều công hội xí nghiệp, công hội thợ thủ công.

Trong tình hình cuối năm 1929 đầu năm 1930, ở Việt Nam song song tồn tại 3 tổ chức cộng sản; trước yêu cầu lịch sử, được Quốc tế Cộng sản uỷ nhiệm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đứng ra đảm nhận trách nhiệm thống nhất các tổ chức cộng sản để lập ra một Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam. Và thế là, ngày 3-2-1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất Đảng đã họp tại xóm thợ Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc) thành lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chỉ một thời gian ngắn sau Hội nghị thống nhất Đảng, hai đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu khi về tới Sài Gòn vào cuối trung tuần tháng 2-1930, đã bắt liên lạc ngay với các đồng chí trong Ban Lâm thời chấp uỷ của An Nam Cộng sản Đảng và với đồng chí Ngô Gia Tự (tức Bách) - đại diện cho Đông Dương Cộng sản Đảng tại Nam Kỳ họp tại một căn nhà trong xóm lao động Khánh Hội để bàn chuyện hợp nhất. Một **Ban Lâm thời Chấp uỷ (Xứ uỷ Lâm thời) của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam Kỳ** ra đời do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư, đặt trụ sở tại một căn nhà phố ở góc đường Kitchener – Grinmaud (nay là Nguyễn Thái Học - Phạm Ngũ Lão, Quận 1).

Tiếp đó Ban Lâm thời Chấp uỷ chỉ đạo tiến hành việc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Sài Gòn và các tỉnh.

Việc hợp nhất các tổ chức Cộng sản và việc thành lập các chi bộ mới của Đảng bộ tại Sài Gòn đã được thực hiện trong vòng **tháng 3-1930**.

Một Ban Lâm thời Chấp uỷ của Đảng bộ Thành phố Sài Gòn đã được chỉ định gồm 5 người do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (tức Hữu Dũng) làm Bí thư.

Tỉnh uỷ Lâm thời Gia Định cũng sớm được chỉ định do đồng chí Lê Trọng Mân (tức Khôi) làm Bí thư.

Tỉnh uỷ Lâm thời Chợ Lớn do đồng chí Lê Quang Sung (tức Lê Hoàn) làm Bí thư.

Xong nhiệm vụ hợp nhất các tổ chức cộng sản, đồng chí Châu Văn Liêm được cử về phụ trách Liên tỉnh Gia Định - Chợ Lớn.

Sau khi thống nhất, Đảng bộ Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn có các chi bộ ở Xưởng Ba Son, Hăng Faci, đêpô xe lửa Dĩ An, đêpô xe lửa Sài Gòn, Nhà đèn Chợ Quán, Nhà đèn Chợ Rẫy, Hăng rượu Bình Tây, Hăng dầu Nhà Bè, Hăng xây cất Borótxa Mopanh, hăng buôn Charner,

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, không những khắc phục được sự thống nhất về tổ chức mà còn chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị. Từ đây Đảng ta bước lên vũ đài chính trị, gánh vác sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phấn đấu vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Kể từ đó, dân tộc ta có Đảng lãnh đạo đã làm nên những chiến công rạng rỡ, viết tiếp những trang sử vàng chói lọi.

Sau Hội nghị hợp nhất của Đảng, công cuộc cứu nước của nhân dân ta “*đã có một Đảng thống nhất vững chắc lãnh đạo*” (lời Chủ tịch Hồ Chí Minh). Tại Thành phố, do có sự lãnh đạo của Xứ uỷ và Thành uỷ, hoạt động của các chi bộ, đảng viên được tập hợp vào một mối thống nhất. Xứ uỷ Lâm thời đã cho xuất bản tờ *Cờ Đỏ* để tuyên truyền cổ động và hướng dẫn quần chúng đấu tranh, phát động phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp khác như thanh niên học sinh, dân nghèo thành thị...

### **3. Những phong trào đấu tranh cách mạng tiêu biểu của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định dưới sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn 1930 - 1975 (Tên phong trào, thời gian diễn ra, nội dung hoạt động? - kể ít nhất 5 phong trào)?**

Phong trào cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã đóng góp lớn lao vào các cao trào và sự nghiệp cách mạng thời kỳ 1930 – 1975 của đất nước.

#### **1. PHONG TRÀO NĂM 1930**

**Năm 1930-1931**, Đảng bộ Thành phố xây dựng cơ sở cách mạng và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động.

**a)** Mở đầu là **cuộc đình công của công nhân** đèo xe lửa Dĩ An; nhà đèn Chợ Quán và công nhân làm đường Catinat (đường Đồng Khởi ngày nay) cộng với cuộc tái đình công và bãi công của hàng ngàn công nhân đồn điền Phú Riềng, đồn điền Dầu Tiếng diễn ra đúng vào **Ngày Quốc tế Lao động 1-5** kéo dài tới 5 ngày với các khẩu hiệu đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ rất cụ thể đã gây nhiều tiếng vang lớn khiến cho quần chúng đồng tình với những mục tiêu đấu tranh do Đảng đề ra và ngày càng tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Cuộc đấu tranh này đã biểu dương được ý thức giai cấp và sức mạnh của giai cấp công nhân liên minh với nông dân và được sự đồng tình ủng hộ của những tầng lớp nhân dân lao động khác.

“Cuộc đấu tranh ngày 1-5-1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng là một bước ngoặt của cao trào cách mạng 1930-1931” – như đánh giá trong Sơ thảo Lịch sử ĐCS VN tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội, 1981.

**b)** Tiếp sau cuộc đấu tranh ngày 1-5-1930, ngày 1-6-1930 hàng trăm công nhân Hãng rượu Phôngten (Fontaine) - Bình Tây - Chợ Lớn bãi công đòi tăng lương. Cùng với phong trào công nhân trong Thành phố, phong trào đấu tranh của nông dân cũng nổ ra mạnh mẽ. Ngày 4-6-1930, hàng loạt cuộc biểu tình của hàng ngàn nông dân diễn ra ở Đức Hoà, Bà Hom, Bến Lức (Chợ Lớn) và Hóc Môn (Gia Định) theo một kế hoạch thống nhất do đồng chí Châu Văn Liêm chỉ đạo.

Ngày 11-6-1930, hơn 300 nông dân Chợ Đệm (Trung Huyện) biểu tình ngay trên lộ lớn từ Sài Gòn đi Mỹ Tho.

Ngày 1-8-1930, kỷ niệm ngày chống chiến tranh đế quốc, tại Thành phố lại nổ ra hai cuộc bãi công của hàng trăm công nhân ở Hãng rượu Phôngten (Bình Tây) và Công ty dầu lửa Mỹ-Á (Nhà Bè). Cùng ngày, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Gia Định và Tỉnh uỷ Chợ Lớn, hàng loạt cuộc xuống đường của hàng ngàn nông dân của Hóc Môn, Bà Hom, Xuân Thới Đông.

Cùng với phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh, sinh viên, các tiểu thương, tiểu chủ của Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định cũng diễn ra rầm rộ và mạnh mẽ.

## **2. SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐÌNH VỚI CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỲ 23-11-1940**

Ở Nam Kỳ giai đoạn 1939-1940 phong trào cách mạng phát triển rất mạnh mẽ. Căm thù thực dân Pháp và được tinh thần cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn cổ vũ, nhân dân ở nhiều tỉnh Nam Bộ đã vùng lên đấu tranh quyết liệt chống quân thù. Tháng 3-1940, Ban Thường vụ Xứ uỷ Nam Kỳ do đồng chí Võ Văn Tần làm Bí thư đã vạch ra Đề cương chuẩn bị bạo động, đưa các hoạt động lẻ tẻ vào phong trào chống đế quốc Pháp và tay sai, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Cả Nam Bộ rạo rức không khí chuẩn bị. Các cuộc biểu tình liên tiếp nổ ra. Các đội tự vệ, du kích ở các xí nghiệp lớn và hầu hết các làng, xã Nam Kỳ được hình thành tích cực luyện tập, rèn đúc vũ khí. Phong trào chống chiến tranh, chống bắt lính diễn ra sôi nổi trong nhân dân và binh lính. Phần lớn binh lính người Việt trong mười lăm ngàn binh lính đóng ở Sài Gòn chuẩn bị để đưa sang Campuchia sẵn sàng phối hợp nổi dậy.

Tháng 7-1940, Xứ uỷ Nam Kỳ họp mở rộng thông qua Đề cương chuẩn bị khởi nghĩa do Thường vụ Xứ uỷ khởi thảo và được đồng chí Phan Đăng Lưu đại diện Trung ương ra báo cáo Hội nghị TW lần thứ 7. Hội nghị TW 7 nhận định điều kiện khởi nghĩa ở Nam Kỳ và cả nước chưa chín muồi nên phái đồng chí Phan Đăng Lưu quay trở lại truyền đạt chủ trương đình chỉ phát động khởi nghĩa cho Đảng bộ Nam Kỳ.

Trong khi đó ở Nam Kỳ, Hội nghị Xứ uỷ giao quyền cho Ban Thường vụ Xứ uỷ lúc đó gồm 4 đồng chí: Tạ Uyên, Lê Văn Khương, Phan Văn Khoẻ và Phan Văn Bảy (Bảy Cùi) quyết định ngày, giờ phát động khởi nghĩa.

Ngày 20-11-1940, đồng chí Phan Đăng Lưu vẫn chưa về, Ban Thường vụ Xứ uỷ họp khẩn cấp quyết định cho tất cả các nơi nổi dậy vào lúc 24 giờ khuya ngày 22-11-1940.

12 giờ trưa ngày 22-11-1940, đồng chí Tạ Uyên, Bí thư Xứ uỷ kiêm Trưởng ban khởi nghĩa Thành dự định triệu tập một cuộc hội nghị mở rộng gồm Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn, Ban Khởi nghĩa Thành đến Bí thư, Trưởng ban cán sự quận và các đồng chí phụ trách các bộ phận chuyên trách của Thành uỷ để truyền đạt mệnh lệnh khởi nghĩa và phân công kế hoạch thực hiện song cuộc họp đã không thành.

Sáng 22-11-1940, đồng chí Nguyễn Như Hạnh, Bí thư Thành uỷ bí mật gặp đồng chí Tạ Uyên để nghe phổ biến mệnh lệnh khởi nghĩa, nhận kế hoạch và hẹn nhau cùng đến chỗ họp, song đến 11 giờ, đồng chí bị mật thám vây bắt cùng tài liệu và sau đó đến 16 giờ cùng ngày, chúng bắt tiếp đồng chí Tạ Uyên với những tài liệu có liên quan đến kế hoạch khởi nghĩa.

Cũng vào ngày 22-11-1940 đồng chí Phan Đăng Lưu vừa về tới Sài Gòn thì chiều tối cũng bị địch bắt.

Lệnh khởi nghĩa lúc này từ Sài Gòn cũng đã phát đi các nơi không thể thu hồi lại được.

Cùng với đồng chí Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ, một số đồng chí khác trong Thành uỷ Sài Gòn cũng bị sa lưới mật thám. Cuộc họp để phổ biến và thi hành mệnh lệnh khởi nghĩa của Xứ uỷ do Ban khởi nghĩa Thành triệu tập đã không có. Thực dân Pháp ra lệnh cấm trại binh lính người Việt và tước vũ khí của số phản chiến. Kế hoạch định lấy tiếng súng đánh chiếm thành phố Sài Gòn vào lúc 24 giờ ngày 22-11-1940 làm súng lệnh đã không thành, khiến cho cuộc khởi nghĩa của thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn không nổ ra, có ảnh

hường không nhỏ tới các tỉnh, bởi ai nấy đều trông mong thắng lợi của cuộc nổi dậy ở thành phố.

Mặc dù vậy, đêm 22 rạng ngày 23-11-1940, khắp Nam Kỳ cuộc khởi nghĩa vẫn bùng nổ với khí thế và quy mô chưa từng có.

Ở hầu khắp các tỉnh, thành Miền Nam, nhất là Mỹ Tho, quần chúng nổi dậy chiến đấu rất dũng cảm. Chính quyền của địch ở một số xã và quận hoang mang, tan rã. Đội viên các đội tự vệ và du kích trong cuộc khởi nghĩa hầu hết là trẻ tuổi, họ hăng hái chiến đấu chống địch bằng vũ khí thô sơ.

Ở Gia Định, mệnh lệnh khởi nghĩa đến rất sớm, cho dù bọn giặc có đề phòng song không ngăn được quần chúng nổi dậy như vũ bão ở Gò Vấp, Hóc Môn... Trong trận đánh quân tiếp viện của địch từ Tây Ninh đến ứng cứu cho quận lỵ Hóc Môn bị quân khởi nghĩa vây hãm, du kích đã bắn chết nhiều tên thực dân ác ôn cùng lính địch ở Cầu Bông.

Ở Chợ Lớn, khởi nghĩa bùng nổ ở Trung Quận, Cần Giuộc, Cần Đức, Đức Hoà.

Ở Mỹ Tho, các đội tự vệ cùng nhân dân phá tan bộ máy chính quyền của địch ở 54 trong tổng số 57 xã thuộc hai huyện Châu Thành và Cai Lậy. Ở những xã này, các tổ chức Đảng và quân khởi nghĩa đã tịch thu các kho thóc của bọn địa chủ chia cho dân nghèo. Cũng tại Mỹ Tho, lần đầu tiên xuất hiện lá cờ đỏ sao vàng mà sau này trở thành lá cờ của Mặt trận Việt Minh và là Quốc kỳ của nước ta sau này.

Quần chúng khởi nghĩa đã chiến đấu rất dũng cảm, nhưng vì chưa có đủ điều kiện; bọn tay sai đế quốc lại chui vào hàng ngũ cách mạng; kế hoạch khởi nghĩa bị lộ nên cuộc khởi nghĩa đã bị thất bại. Thực dân Pháp điều động lực lượng quân Pháp kể cả lính lê dương ở ngoài Bắc Kỳ vào đàn áp hết sức dã man. Chúng dùng 20 máy bay ném bom triệt hạ những vùng có quần chúng nổi dậy. Nhiều làng mạc bị đốt, hàng vạn người bị giết hại. Chỉ trong 40 ngày, riêng 4 tỉnh Gia Định, Mỹ Tho, Long Xuyên và Cần Thơ có tới 5.848 người bị giặc lấy dây thép xâu tay rồi phơi nắng cho đến chết khô, hoặc chất lên sà lan đưa ra biển nhận chìm. Thực dân Pháp đã xử tử, đưa đi đày Côn Đảo hoặc giam trong các nhà tù khác hàng vạn chiến sĩ cách mạng.

Sau khi được tin Nam Kỳ khởi nghĩa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra *Thông báo khẩn cấp chỉ thị cho các địa phương chia lửa với Nam Kỳ*.

Tháng 12-1940, Đảng bộ Nam Kỳ họp ở Bà Quẹo (Gia Định) quyết định rút lui để tránh tổn thất, đưa lực lượng còn lại xây dựng căn cứ U Minh và Đồng Tháp Mười.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã bị dập tắt nhưng đế quốc Pháp vẫn chưa hết hoảng sợ. Ngày 28-8-1941 tại trường bắn được dựng lên vệt vĩa ở Hóc Môn (Gia Định) các đồng chí lãnh đạo - những người con ưu tú của dân tộc: Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai... đã bị chúng tàn sát.

Như vậy, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ được Xứ uỷ chuẩn bị và phát động theo sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị lần thứ VI (tháng 11-1939) của Trung ương Đảng, chứa mũi nhọn chủ yếu của cuộc đấu tranh vào bọn đế quốc xâm lược để giành lấy chính quyền bằng khởi nghĩa vũ trang, thực hiện giải phóng dân tộc.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ giương cao khẩu hiệu “Đánh đổ đế quốc Pháp thống trị! Chống phát xít Nhật xâm lược!” cùng “vua chúa bôn xứ và tất cả bọn tay sai phản bội dân tộc”, mang tính chất của một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chứ không phải là “một cuộc nổi dậy của nông dân” dù rằng đa số là nông dân tham gia.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ mang tính chất nhân dân rộng rãi và sâu sắc trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì các tầng lớp, các giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong xã hội đều tham gia khởi nghĩa trên quy mô rộng lớn khắp Nam Kỳ, hoặc tỏ thái độ ủng hộ cuộc khởi nghĩa, ngay cả sau khi cuộc khởi nghĩa đã thất bại.

Cuộc khởi nghĩa cho thấy, khi Đảng Cộng sản ra lời kêu gọi, hạ lệnh khởi nghĩa thì quần chúng nhân dân yêu nước, thương nòi, tất cả các tầng lớp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đã biểu lộ sức mạnh của mình, sẵn sàng nổi dậy đấu tranh, dù phải hy sinh, đổ máu để giành lấy quyền sống, giành độc lập tự do.

Cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vào lúc ta chưa được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng và kẻ thù còn tương đối mạnh nên đã bị chìm trong bể máu và bị thất bại, nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng bị bắt và bị sát hại rất dã man, song sự kiện đó đã nêu cao tinh thần đấu tranh anh dũng bất khuất của nhân dân Việt Nam, biểu lộ lòng căm thù sâu sắc của nhân dân ta đối với bọn đế quốc; là tiếng súng báo hiệu mở đầu thời kỳ đấu tranh bằng vũ trang của các dân tộc Đông Dương; là tiếng kèn xung trận vang vọng núi sông từ Nam ra Bắc dưới ngọn cờ của Đảng chuẩn bị cho thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ mãi mãi là dấu son bất tử trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam.

### **3. SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐÌNH VỚI NAM BỘ KHÁNG CHIẾN 23-9-1945**

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Sài Gòn là nơi gánh chịu đầu tiên mũi tấn công xâm lược của thực dân Pháp muốn nô dịch nhân dân ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945 Sài Gòn cùng Nam Bộ nổ súng kháng chiến sau 29 ngày tự do ngắn ngủi, mở đầu cho cuộc kháng chiến cả nước và kéo dài 30 năm ròng rã, kết thúc bằng Đại thắng Mùa Xuân năm 1975.

Với dã tâm quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, chính phủ Đờgôn đã quyết định thành lập một đạo quân viễn chinh sang Đông Dương dưới quyền chỉ huy của Locoléc, đồng thời cử Đô đốc Đácgiăngliơ sang làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương.

Ngày 2-9-1945, khi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc lập, quân Pháp trong Nhà thờ Lớn đã xả súng bắn làm 47 người chết, nhiều người khác bị thương.

Ngày 6-9-1945, phái bộ Anh gồm 30 sĩ quan do Đại tá Graxây cầm đầu đến Sài Gòn, kéo theo là một đại đội thuộc trung đoàn bộ binh số 5 làm nhiệm vụ tiền trạm cho quân Pháp. Chúng không những không tước vũ khí quân đội Nhật mà còn ra lệnh tăng cường quân Nhật ở Sài Gòn lên 7 tiểu đoàn, viện cớ là để giữ trật tự, thực chất là để bảo vệ và giúp thực dân Pháp tiến hành các hoạt động khiêu khích và xâm lược. Chúng còn đòi ta giải tán lực lượng vũ trang. Chúng thả hết tù binh Pháp do Nhật giam giữ sau ngày 9-3-1945, trang bị vũ khí cho số này và cho quân Pháp đóng chiếm bến tàu cùng một số nơi quan trọng trong thành phố.

Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Nhân dân Việt Nam rất hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới của quân đội Nhật nhưng kiên quyết phản đối Pháp kéo vào Việt Nam vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa. Hỡi quốc dân, đồng bào ! Hiện một số quân đội Pháp đã lọt vào nước ta, đồng bào hãy đợi lệnh của chính phủ để chiến đấu”.

Ngày 12-9-1945, quân Anh dùng vũ lực chiếm đóng trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ, treo cờ Pháp lên, che chở cho bọn khiêu khích Pháp biểu tình thị uy ở Sài Gòn.

Ngày 13-9, hàng vạn nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn biểu tình tuần hành thị uy phản đối đế quốc Anh, lên án những hành động ngang ngược của chúng và đòi phái bộ Anh phải rút ngay khỏi trụ sở UBND Nam Bộ, đòi phải hạ cờ Pháp và treo cờ Việt Nam. Trước làn sóng phẫn nộ của nhân dân, đế quốc Anh buộc phải nhượng bộ. Ngày 14-9, hàng chục vạn đồng bào Thủ đô Hà Nội biểu tình lên án những hành động xâm lược của đế quốc Anh.

Như vậy, chỉ 3 tuần lễ sau khi nước VNDCCH ra đời, đêm 22 rạng sáng 23-9-1945, được sự dung túng và đồng loã của quân Anh (dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào tước vũ khí quân đội Nhật ở Nam Bộ) và sự tiếp sức của quân Nhật, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương lần thứ hai.

Ý định ban đầu của Bộ Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp là nhanh chóng đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn làm bàn đạp, chuẩn bị và mở rộng phạm vi chiếm đóng ra các tỉnh toàn Nam Bộ trong thời gian ngắn, tiến hành bình định và từ đó đánh chiếm Miền Bắc Việt Nam.

Các chiến sĩ tự vệ chiến đấu, Thanh niên xung phong, Xung phong Công đoàn, Thanh niên Tiền phong cùng nhân dân Sài Gòn dũng cảm chiến đấu, đánh trả quyết liệt quân Pháp xâm lược...với tinh thần của lời thề thiêng liêng ghi trong Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập...”*.

*Đêm 22-9-1945, thực dân Pháp cùng với quân đội Anh chiếm Sở Bưu điện và Sở Cảnh sát, Khám lớn...*

Sáng 23-9-1945, quân Pháp công nhiên chiếm trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và Quốc gia tự vệ cuộc.

Trong tình hình cực kỳ khẩn cấp ấy:

7 giờ sáng ngày 23-9-1945, Hội nghị Liên tịch Xứ uỷ, UBND Nam Bộ và đại diện của Tổng bộ Việt Minh đã được triệu tập khẩn cấp tại số nhà 269, đường Cây Mai, Chợ Lớn. (nay là đường Nguyễn Trãi)

Tham dự Hội nghị có đủ 4 thành phần:

- Đại diện cho Trung ương Đảng và Chính phủ (Tổng bộ Việt Minh): đồng chí Hoàng Quốc Việt (vào đến Sài Gòn ngày 27-8-1945);

- Đại diện Xứ uỷ Nam Bộ: đồng chí Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Nguyễn;

- Đại diện Ủy ban Nhân dân Nam Bộ: đồng chí Phạm Văn Bạch;

- Đại diện Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ: đồng chí Trần Văn Giàu, Huỳnh Văn Tiêng, Phạm Ngọc Thạch ...

Hội nghị đã thảo luận, phân tích, đánh giá tình hình, so sánh lực lượng địch ta. Một cuộc tranh luận sôi nổi đã diễn ra suốt hai tiếng đồng hồ để chọn lựa giữa 3 phương án:

1) Ém quân đội lệnh Trung ương, vì Nam Bộ kháng chiến sẽ lôi kéo toàn quốc kháng chiến, phải theo một kế hoạch kháng chiến toàn quốc do Trung ương lãnh đạo. Ý

kiến này dựa vào bức điện ngày 22-9-1945 của Trung ương gửi cho đồng chí Hoàng Quốc Việt và xứ uỷ Nam Bộ nhắc nhở phải hết sức tránh đụng chạm với quân Đồng Minh, tránh tạo cơ cho các kẻ thù vào hòa với nhau tiến công xoá bỏ chính quyền cách mạng còn non trẻ của ta.

2) Tán thành ém quân nhưng cứ vẫn phải giữ khí thế của phong trào cách mạng bằng cách huy động quần chúng ồ ạt biểu tình chống âm mưu tái xâm lược của thực dân Pháp. Bởi vì Pháp đã có âm mưu và hành động xâm lược, tuy nhiên chưa nên hạ lệnh kháng chiến mà hãy ra lệnh tổng bãi công, bãi thị, không hợp tác với địch, hãy điện ra Trung ương xin ý kiến, chờ lệnh của Trung ương.

3) Nhiệm vụ trước mắt là phải phát động toàn dân kháng chiến, đồng thời báo cáo ra Trung ương xin chỉ thị lãnh đạo không để địch dễ dàng tàn sát chiến sĩ và đồng bào, nếu mất Sài Gòn và Nam Bộ thì sẽ gây tổn thất nặng nề cho cuộc kháng chiến toàn quốc nhất định sẽ xảy ra. Bởi vì Pháp đã nổ súng đánh chiếm các cơ quan quan trọng của ta, bộc lộ rõ âm mưu xâm lược trắng trợn của chúng, gây nên sự căm phẫn trong các tầng lớp nhân dân, cho nên không còn con đường nào khác ngoài con đường phải phát động và lãnh đạo nhân dân kiên quyết đứng lên chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa mới giành được, ta phải ra lệnh kiên quyết đánh, cho dù quân Anh có hỗ trợ, che chở.

Sau cùng, Hội nghị quyết định: đồng thời với việc gửi điện báo gấp ra Trung ương và Hồ Chủ tịch xin chỉ thị, chủ động phát động lập tức cuộc kháng chiến **toàn dân**.

Hội nghị quyết định thành lập ỦY BAN KHÁNG CHIẾN NAM BỘ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch.

Chủ tịch Trần Văn Giàu rút trong túi áo ra Lời kêu gọi kháng chiến chuẩn bị từ trong đêm để Hội nghị thông qua, với lời kết luận đanh thép như một mệnh lệnh: Cuộc kháng chiến bắt đầu.

Hội nghị chấp thuận Bản Hiệu triệu đã soạn sẵn từ đêm trong tiếng súng nổ:

“Đồng bào Nam Bộ,

*Nhân dân Thành phố Sài Gòn,*

*Anh chị em công nhân, nông dân, thanh niên, tự vệ, dân quân, binh sĩ.*

*Đêm qua, thực dân Pháp đánh chiếm trụ sở chính quyền ta ở trung tâm Sài Gòn.*

*Như vậy là Pháp bắt đầu xâm chiếm nước ta một lần nữa.*

*Ngày 2 tháng 9, đồng bào đã thề quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ độc lập của Tổ quốc:*

*“Độc lập hay là chết!”*

*Hôm nay, Ủy ban Kháng chiến kêu gọi:*

*Tất cả đồng bào, già, trẻ, trai gái, hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược.*

*Ai không có phận sự do Ủy ban Kháng chiến giao phó thì hãy lập tức rời khỏi thành phố.*

*Những người còn ở lại thì:*

*- Không làm việc, không đi lính cho Pháp;*

*- Không đưa đường, không báo tin cho Pháp;*

## **Cuộc thi tìm hiểu “TPHCM – Thành phố anh hùng”**

- Không bán lương thực cho Pháp;

- Hãy tìm thực dân Pháp mà diệt!

- Hãy đốt sạch tất cả các sở, xe cộ, tàu bè, kho tàng, nhà máy của Pháp.

Sài Gòn bị Pháp chiếm phải trở thành một Sài Gòn không điện, không nước, không chợ búa, không cửa hàng.

Hỡi đồng bào !

Từ giờ phút này, nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta là tiêu diệt giặc Pháp và tay sai của chúng.

Hỡi anh em binh sĩ, dân quân, tự vệ ! Hãy nắm vững vũ khí trong tay, xông lên đánh đuổi thực dân Pháp, cứu nước.

Cuộc kháng chiến bắt đầu !

Sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945

**Chủ tịch**

Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ”

Ngay trong buổi sáng 23/9, bản hiệu triệu này được phát khắp nơi trong thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và đưa về các tỉnh...

Ngay buổi chiều ngày 23-9-1945, UBKC Nam Bộ ra Tuyên cáo Quốc dân:

**“ Đồng bào Nam Bộ!**

Vì coi quân Anh là đại biểu của Đồng minh tới đất nước ta giải giáp quân Nhật để đem lại hoà bình cho dân chúng Đông Dương, nên chúng tôi - Ủy ban Nhân dân Nam Bộ - luôn giúp cho quân Anh làm nhiệm vụ được dễ dàng. Mặc dù có nhiều điều bất mãn, chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi quốc dân nên nén lòng căm giận để chờ đợi cuộc vận động ngoại giao với Đồng minh trên trường quốc tế. Nhưng do sự nhân nhượng và dung túng của quân Anh, bọn thực dân Pháp đã làm nhiều điều quá đáng.

Đêm 22-9, chúng cùng với quân đội Anh chiếm Sở Bưu điện và Sở Cảnh sát. Sáng hôm 23-9, quân Pháp công nhiên chiếm trụ sở Ủy ban Hành chính Nam Bộ và Quốc gia tự vệ cuộc. Chúng đã gây nhiều cuộc đổ máu ở đường phố Sài Gòn. Rõ ràng quân đội Anh đã làm trái với trách nhiệm mà Đồng minh uỷ thác cho họ.

... Không lẽ chịu nhục hoài; vì danh dự của dân tộc, chúng ta coi trọng quyền lợi của quốc gia, nên chúng tôi phải đánh điện ra Trung ương xin phép cho kháng chiến.

Chúng tôi đã:

1. Lập Ủy ban Kháng chiến để lo việc quân sự.

2. Hạ lệnh tổng đình công và bất hợp tác với địch.

3. Truyền đi lục tỉnh thi hành phá hoại đường giao thông, phong toả việc chuyển vận tiếp tế để bao vây địch.

4. Kêu gọi đồng bào tố cáo bọn việt gian nguy hiểm.

Đồng bào thân mến!

Cương quyết phấn đấu, toàn dân hãy đoàn kết để bảo vệ quốc gia”.

Chỉ chiều và đêm 23-9-1945 hàng vạn tờ Tuyên cáo quốc dân kêu gọi kháng chiến được phân phối cho các cơ sở. Nhân dân Sài Gòn và Nam Bộ ò ạt đứng lên...

Theo lệnh của UBKC Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định lập tức tổng bãi công, bãi khoá, bãi thị, tản cư ra khỏi TP, triệt phá các đường tiếp tế lương thực của địch, mọi sinh hoạt trong TP đều ngưng trệ... Bên trong TP gần 350 đội tự vệ bám sát các vị trí chiến đấu. Bên ngoài, các lực lượng vũ trang cách mạng xiết chặt vòng vây.

Ngay trong ngày 23-9-1945, quân giặc Pháp đã vấp phải sự kháng cự anh dũng của quân dân ta ở Dinh Đốc Lý, đường Verdun, ga xe lửa, Cầu Ông Lãnh, chợ Bến Thành, Cầu Marc Mahon... gây cho địch nhiều thiệt hại.

Đến chiều 23-9-1945, quân Pháp được quân Anh hỗ trợ mới chiếm được một số mục tiêu quan trọng trong TP như trụ sở UBKC Nam Bộ, Sở Cảnh sát, trụ sở Quốc gia tự vệ cuộc, Đài Phát thanh, Nhà Bưu điện, Ngân hàng, Nhà đèn, Khám Lớn, một số bót cảnh sát... Nhưng chúng cũng chỉ khống chế được từng khu vực. Ban đêm, lực lượng cách mạng vẫn làm chủ hầu khắp TP...

Đáp lời kêu gọi của UBKC Nam Bộ, khắp Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và cả Nam Bộ, hàng ngàn công nhân, nông dân, trí thức, thanh thiếu niên... đã đồng loạt đứng lên theo tiếng gọi của non sông, kiên quyết chiến đấu chống kẻ thù xâm lược với lời thề "... thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...".

Ngay tối 23-9-1945, quân Pháp nhiều lần theo gót quân Anh định vượt Cầu Bông, Cầu Kiệu, Cầu Thị Nghè ra khỏi Sài Gòn, nhưng đều bị quân ta chặn lại quyết liệt.

Nhằm ngăn chặn ý đồ của quân Anh - Pháp là chiếm cứ Sài Gòn - Chợ Lớn làm nơi cố thủ, từ đó đánh lấn dần ra, các lực lượng vũ trang của ta đã tổ chức nhiều mặt trận bao vây TP, trong đó mặt trận Thị Nghè là một trong những điểm nóng diễn ra các cuộc đụng độ nảy lửa, ác liệt, dai dẳng nhất.

Cuộc chiến đấu của nhân dân TP và nhân dân Nam Bộ được TW Đảng và Hồ Chủ tịch tán thành và kêu gọi cả nước hỗ trợ. Ngay sau khi nhận được điện báo cáo, Thường vụ TW Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp khẩn cấp, nhất trí với quyết tâm kháng chiến của Xứ uỷ và UBKC Nam Bộ, đồng thời kêu gọi nhân dân cả nước chi viện sức người sức của cho cuộc kháng chiến ở Miền Nam, quyết định thành lập lực lượng Nam Tiến, đưa ngay vào tham gia chiến đấu ở Miền Nam.

Ngày 27-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam Bộ khẳng định quyết tâm kháng chiến của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta, chỉ rõ mục tiêu chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Người nêu cao lẽ sống "Thà chết tự do, hơn sống nô lệ" của nhân dân ta. Người khẳng định: "Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết toàn dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa". Đáp lời kêu gọi của Người, xứng đáng với lòng tin cậy và sự cổ vũ của nhân dân cả nước, nhân dân Nam Bộ vùng dậy dũng cảm đánh trả kẻ địch có trang bị hiện đại, làm thất bại âm mưu của địch, tạo điều kiện để ta củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tháng 2-1946, thay mặt Chính phủ và đồng bào cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Nam Bộ danh hiệu vẻ vang: "Thành đồng Tổ quốc".

Nhân dân Nam Bộ đi trước về sau, vừa mới được hưởng độc lập tự do chưa đầy một tháng đã buộc phải bước ngay vào cuộc chiến đấu không cân sức với kẻ thù về vũ khí, trang bị và kinh nghiệm chiến đấu. Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, với tinh thần

sẵn sàng hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ độc lập tự do cho dân tộc, quân và dân Nam Bộ đi đầu trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đã càng đánh càng thắng, không ngừng trưởng thành về mọi mặt, liên tiếp lập nên những chiến công to lớn, cùng với đồng bào cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi.

Ngày 23-9-1945 đã đi vào lịch sử dân tộc với những trang hào hùng: **Ngày mở đầu cuộc kháng chiến của nhân dân ta.**

#### **4. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968**

Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 12 (khoá III) đã phân tích tình hình và hạ quyết tâm đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Tháng 12-1967, Bộ Chính trị TW Đảng họp nhận định, đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền là thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn Miền Nam, giành một thắng lợi chiến lược mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, quân và dân ta ở cả hai miền đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968.

Đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 (tức 30 Tết Mậu Thân), từ bờ Nam sông Bến Hải đến mũi Cà Mau với khí thế bão táp cách mạng, quân và dân Miền Nam đã tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy táo bạo, mạnh mẽ đều khắp. Nhờ giữ được thế bất ngờ, ta đã đánh đau, đánh mạnh vào bộ máy chiến tranh của Mỹ - nguy bao gồm nhiều cơ quan đầu não, cơ quan chỉ huy, hầu hết các sào huyệt ở 64 thành phố, thị xã, huyện lỵ, chi khu quân sự và hàng trăm sân bay, kho tàng, khu hậu cần, đường giao thông quan trọng...

Phát huy khí thế tiến công, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo quân dân Thành phố tham gia vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng nhằm giáng cho địch một đòn thật mạnh và hiểm, bất ngờ và đồng loạt, làm cho đế quốc Mỹ phải lung lay ý chí xâm lược, tạo nên sự thay đổi cơ bản cục diện chiến tranh có lợi cho ta, Sài Gòn - Gia Định được trên giao thực hiện nhiệm vụ của Khu trọng điểm trong cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Tiến hành làm hai đợt tiến công (Đợt I từ 31/1 đến 25/2/1968, Đợt II từ 4/5 đến 18/6/1968), ta đồng loạt đánh vào hầu hết các vị trí trọng yếu của địch ở nội thành, tiến công địch ở ven đô, chiếm giữ được một số nơi, tạo điều kiện cho quân chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở một số khu vực, diệt ác trừ gian và tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.

Tại Sài Gòn - Chợ Lớn - trung tâm chính trị của địch, quân ta đánh vào Toà Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tham mưu nguy, Đài phát thanh Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất, cùng hàng loạt cơ quan hậu cần, Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, Tổng Nha cảnh sát, sở chỉ huy các sư đoàn bộ binh Mỹ số 1, 9, 25 và 101. Các căn cứ thiết giáp, các trận địa pháo ở Cổ Loa, Phù Đổng bị tiêu diệt. Hàng chục vạn quần chúng nổi dậy ở các quận 4, 5, 6 và làm chủ dài ngày ở nhiều khu phố.

Cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa tại Khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, đặc biệt là trận đánh vào Đại sứ quán Mỹ đã làm rung động nước Mỹ, nhân dân Mỹ bàng hoàng, khuynh hướng muốn chấm dứt chiến tranh trở thành áp đảo; tạo nên sự phân hoá chia rẽ cao độ trong hàng ngũ kẻ thù; thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước và cách mạng

trong lòng nhân dân đô thị; đồng thời cũng thúc đẩy cao hơn phong trào phản chiến của lính Mỹ, phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới. Thắng lợi đó góp phần cùng cả nước làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari, và sau đó phải rút quân Mỹ về nước; góp phần đưa cách mạng Việt Nam lên một tầm cao mới, tạo nên một bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh dẫn tới thắng lợi cuối cùng ngày 30/4/1975.

## **5. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975**

Ngày 12/4/1975, Thường vụ Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định ra Chỉ thị “Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn: Trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng”, khẳng định: “Hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ trực tiếp cách mạng ở Thành phố, là giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân... Thời cơ 30 năm mới có một lần”. Chỉ thị kêu gọi toàn Đảng, toàn dân chấp nhận mọi hy sinh để hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Thành uỷ tổ chức lại việc phân công chỉ đạo cho phù hợp với nhiệm vụ giải phóng Thành phố; Đảng bộ các quận, huyện, ban, ngành, đoàn thể tích cực khẩn trương chuẩn bị cho khởi nghĩa, hầu hết thành lập Uỷ ban khởi nghĩa với đầy đủ phương án; Thành đội thành lập thêm Trung đoàn “Gia Định 2” lấy tên Trung đoàn “Đất thép”, củng cố Trung đoàn Quyết Thắng (Gia Định 1), phiên chế bộ đội các huyện thành các đại đội (riêng Củ Chi, Thủ Đức thành tiểu đoàn), lập các đội dân quân du kích mật, tuyên truyền vũ trang, vũ trang tự vệ ở các quận và ban, ngành (riêng quận 11 lập được 1 đại đội bộ đội địa phương). Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn Thành đã có 2 trung đoàn và 5 tiểu đoàn tập trung; mỗi quận, huyện có từ 1 đến 2 đại đội; gần 3.500 dân quân du kích; hàng ngàn tự vệ, du kích mật.

Được Bộ Chỉ huy Miền tăng cường 6 trung đoàn đặc công, 1 lữ đoàn biệt động, tổng số lực lượng vũ trang của Thành phố tham gia chiến dịch lên đến 10 vạn quân được bố trí trên các hướng cửa ngõ Thành phố để đảm nhiệm khu vực, xây dựng bàn đạp tiến công, thực hiện đánh các mục tiêu quan trọng của địch.

Lực lượng công nhân tham gia khởi nghĩa chủ yếu ở khu phố, một bộ phận có nhiệm vụ chiếm lĩnh và bảo vệ các nhà máy, xí nghiệp không để cho địch phá hoại. Tổ chức tự trang bị vũ khí, may cờ, in truyền đơn, kẻ khẩu hiệu... sôi nổi chuẩn bị khởi nghĩa.

Lực lượng Thành Đoàn đã chuẩn bị tham gia phát động, hỗ trợ quần chúng nổi dậy, một số tổ biệt động được bố trí để đánh địch phản kích, một số lớn cán bộ về tăng cường cho quận, huyện; lực lượng quần chúng công khai do Thành Đoàn nắm sẵn sàng xuống đường khi có thời cơ.

Các lực lượng của Ban Hoa vận, Ban Phụ vận, Ban Binh vận, Ban Trí vận cũng hoạt động chuẩn bị sẵn sàng cho nhiệm vụ.

Trước ngày Tổng tiến công và tổng khởi nghĩa, ở Thành phố có hơn 700 cán bộ, ở vùng ven có hơn 1.000 cán bộ, hơn 1.300 cán bộ ở gần sẵn sàng vào Thành phố, nội thành và vùng ven có 1.200 đảng viên và hơn 10.000 quần chúng nòng cốt; có 40 lữ chính trị với 7.000 quần chúng đã giành quyền làm chủ, 400 tổ chức công khai với gần 25.000 quần chúng; tổ chức cơ sở và đã in hàng triệu bản tài liệu, truyền đơn, may cờ, kẻ khẩu hiệu, chuẩn bị loa, kèn, trống, hàng trăm xe có gắn loa phóng thanh để tuyên truyền,

vận động nổi dậy. Nhân dân Thành phố đã tham gia chuẩn bị tại chỗ và chuyển từ ngoài vào một khối lượng 58.000 tấn vũ khí, lương thực, nhiên liệu, thuốc men, dụng cụ y tế... bảo đảm hậu cần cho chiến dịch đến 60%.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Thành uỷ, toàn Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã sẵn sàng đi vào chiến dịch với khí thế sôi sục và quyết tâm hơn bao giờ hết.

Từ ngày 25/4/1975, khi các Quân đoàn của ta tiến vào điểm tập kết bao vây Sài Gòn thì tại các xã Tân Kiên, Tân Nhựt, Tân Tạo (Bình Chánh), nhân dân đã dẫn đường cho bộ đội chủ lực và nổi dậy diệt tề, treo cờ giải phóng.

14 giờ ngày 26/4/1975, Thành uỷ họp ở An Thạnh để kiểm điểm lại lần cuối toàn bộ công việc đã chuẩn bị và sau đó xuống cơ sở để trực tiếp chỉ đạo công việc khởi nghĩa ở Thành phố và ven đô. Các lực lượng vũ trang của Thành đội, các lực lượng đặc công đã ém sẵn ở các cầu dẫn vào Thành phố và các vị trí xung yếu, sẵn sàng đánh địch. **Giờ giải phóng Sài Gòn đã điểm !**

17 giờ ngày 26/4/1975, cuộc Tổng tiến công của đại quân ta vào tuyến phòng thủ ngoại vi của Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Vành đai phòng thủ vòng ngoài của Sài Gòn bị chọc thủng, quân ta áp sát và chuẩn bị tiến công vào nội đô. Đêm đó, Nguyễn Văn Thiệu cùng Trần Thiện Khiêm lên máy bay đào tẩu khỏi Sài Gòn.

Chiều ngày 26/4, các đồng chí phụ trách Ban Công vận đã truyền lệnh Tổng khởi nghĩa cho tất cả cơ sở của Ban Công vận trong Thành phố.

Ngày 28/4, sân bay Tân Sơn Nhất bị không quân ta ném bom. 15 giờ cùng ngày, Dương Văn Minh nhận chức Tổng thống, nhân cơ hội này ta đưa người vào nắm các chức vụ quan trọng trong quân đội, cảnh sát và chính quyền địch để góp phần làm địch nhanh chóng tan rã, thúc đẩy Chính phủ nguy quyền sớm đầu hàng, tránh làm đổ nát, thương vong cho Thành phố.

Ta kêu gọi nhân dân nổi dậy giành chính quyền và binh sĩ nguy đầu hàng trên báo “Điện Tín”. Các cơ sở nội tuyến, điệp báo, binh vận của ta ở nội đô hoạt động không cho địch tẩu tán, phá huỷ tài liệu, tài sản công sở.

Phối hợp với các cuộc tiến công của các quân đoàn từ ngoài đánh vào, các lực lượng vũ trang địa phương, du kích, biệt động, đặc công ở ven đô và nội đô đã tiến đánh các mục tiêu; đánh địch ở Tân Cảng, Cổ Loa và đánh chiếm một số nơi để hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy (quận 6, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hoà,...).

5 giờ ngày 29/4/1975, hoả tiễn của quân ta bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất, các Quân đoàn chủ lực ào ạt tiến về Thành phố. Các đơn vị đặc công, biệt động, an ninh của ta đánh chiếm các cầu và áp sát mục tiêu - lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã chiếm giữ 14 chiếc cầu cho đại quân ta tiến vào nội đô. Ở các trọng điểm khởi nghĩa và các nơi có điều kiện, nhân dân ta đã đứng lên giành chính quyền (một số nơi của Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình ...). Chiều cùng ngày, 16.000 cảnh sát được cho về nhà, bộ máy kèm kẹp của nguy quyền ở cơ sở bị tan rã đã tạo điều kiện cho đồng bào nội đô nổi dậy. Đêm cùng ngày, Bộ Tổng Tham mưu và các đơn vị phòng thủ của quân nguy hầu hết tan rã, bỏ chạy; cơ sở an ninh, bí mật của ta nắm quyền chỉ huy quân đội, thúc đẩy ông Dương Văn Minh sớm đầu hàng.

5 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, quân ta từ 4 hướng đồng loạt tiến vào nội thành – Dương Văn Minh họp nội các đưa ra chủ trương “Tuyên bố Thành phố bỏ ngõ”, và cho

phát lệnh kêu gọi binh sĩ ngừng bắn, ở đâu giữ nguyên đó trên Đài Phát thanh lúc 9 giờ 30 phút.

Quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng và của các đoàn thể, ban, ngành đã nhanh chóng vùng lên treo cờ, khẩu hiệu cách mạng và toả ra chiếm các công sở, đồn, trại, bót cảnh sát của địch, giành chính quyền về tay nhân dân. Được lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ, quần chúng đã tự giải phóng các huyện lỵ Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Chánh, Cần Giờ; chiếm trụ sở hành chính các quận 3, 5, 8, 10, 11, Toà hành chính tỉnh Gia Định, chiếm 2 Ty cảnh sát của quận 3 và 5; Khu trọng điểm khởi nghĩa ở Ngã Bảy, các điểm khởi nghĩa của Thành Đoàn và Hoa vận. Các chi bộ Đảng ở xí nghiệp đã lãnh đạo công nhân nổi dậy chiếm các cơ sở sản xuất, các công xưởng, nhà máy nước, nhà máy điện, ... giữ cho Thành phố không bị mất điện, mất nước. Các cơ sở binh vận của ta nhanh chóng lãnh đạo quần chúng kêu gọi binh lính địch buông súng, giúp họ trở về gia đình.

10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, mũi thọc sâu của Quân đoàn 2 với chiếc xe tăng mang số hiệu 390 húc đổ cổng chính và tiến thẳng vào sân Dinh Độc Lập, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được trung úy QĐNDVN Bùi Quang Thận kéo lên trên cột cờ ở Dinh Độc Lập – chính thức kết thúc chế độ Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam và đánh dấu giờ phút lịch sử vinh quang của nhân dân ta, của Đảng ta hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Cùng lúc, các cánh quân của ta toả ra chiếm lĩnh các mục tiêu trong Thành phố. Hàng vạn quần chúng các tầng lớp nhân dân thành phố đã mang cờ, hoa ra đường đón chào quân giải phóng và hỗ trợ các lực lượng vũ trang, an ninh truy quét tàn quân, kêu gọi binh sĩ, nhân viên nguy quyền Sài Gòn ra trình diện, giữ trật tự an ninh, góp phần xây dựng chính quyền cách mạng.

Ngày 6/5/1975, Thành uỷ họp mở rộng sơ bộ nhận xét về chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố và nhanh chóng chỉ đạo toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện các phần việc sau khi giải phóng như Chỉ thị ngày 12/4/1975 đã đề ra.

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh đã : “Kết thúc vẻ vang quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng của dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa đất nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi này đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất và dài ngày nhất từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của tên đế quốc đầu sỏ, đẩy Mỹ vào tình trạng khó khăn chưa từng thấy”.

Trong chiến thắng huy hoàng đó, Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã góp một phần công sức xứng đáng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh đã biểu lộ sự hợp đồng chiến đấu tuyệt vời của quân chủ lực (5 Quân đoàn) với lực lượng vũ trang Thành phố; với sự nổi dậy dưới nhiều mức độ ở các thời điểm khác nhau của quần chúng; với sự tham gia tấn công địch của tất cả các lực lượng yêu nước vào ngay các cơ quan đầu não của địch đã làm cho quân thù nhanh chóng tan rã và sụp đổ. Chính sự hợp đồng chiến đấu tuyệt vời đó đã thực hiện được ước vọng của Đảng và nhân dân là giữ cho Thành phố được nguyên vẹn.

“Quần chúng đã vào trận chiến đúng lúc, không sớm quá, cũng không muộn quá. Hành động yêu nước của nhân dân tạo ra khí thế cách mạng tràn ngập đường phố, là sức mạnh to lớn. Đây là cái quý nhất của quần chúng Sài Gòn - Gia Định và đây cũng là kết quả của công tác tuyên truyền giáo dục tổ chức và rèn luyện trong đấu tranh qua nhiều năm của Đảng bộ Thành phố”.

Từ tháng 10-1973, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định là đồng chí Mai Chí Thọ.

Để lãnh đạo công tác quân quản, Trung ương Cục chỉ đạo thành lập một **Đảng ủy Đặc biệt (Đảng ủy Quân quản)** với sự tham gia của một số đồng chí Thường vụ TW Cục và Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, do đồng chí **Võ Văn Kiệt** được chỉ định làm **Bí thư Đảng ủy Đặc biệt**.

Giữa tháng 8-1975, căn cứ vào tình hình Thành ủy TP HCM đã được tăng cường, chấn chỉnh thêm một bước từ sau giải phóng (bổ sung nhiều cán bộ từ các nguồn về tham gia Thành ủy, bổ sung vào Ban Thường vụ Thành ủy), theo đề nghị của Đảng ủy Đặc biệt và Ủy ban Quân quản TP, Thường vụ TW Cục đã ra Quyết định số 11/QĐ-75 ngày 15-8-1975 quyết định Đảng ủy Đặc biệt về quân quản TP chấm dứt nhiệm vụ và giải thể, đồng thời chuyển giao trách nhiệm lãnh đạo quân quản TP cho Thành ủy TP HCM bắt đầu từ giữa tháng 8-1975.

Như vậy, sau 3 tháng rưỡi tồn tại để lãnh đạo công tác quân quản TP trong những ngày đầu sau giải phóng, Đảng ủy Đặc biệt đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử quan trọng của mình và Thành ủy TP HCM nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo quân quản kể từ ngày 15-8-1975, đồng thời khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để chuyển từ UBQQ sang Ủy ban Nhân dân cách mạng (UBND CM) theo tinh thần chỉ đạo của TW Cục trong Thông tri số 18/TT-75 ngày 1-8-1975 của Thường vụ TW Cục. Đồng thời Thường vụ TW Cục cũng cử đồng chí **Võ Văn Kiệt** đảm nhiệm chức vụ **Bí thư Thành ủy TP HCM** từ giữa tháng 8-1975, Phó Bí thư Thành ủy là các đồng chí Mai Chí Thọ, Trần Quốc Hương.

Đến cuối năm 1975, để chuẩn bị cho việc chính thức chuyển giao từ UBQQ TP SG-GĐ sang UBND CM TP HCM, Trung ương Đảng đã cử đồng chí **Nguyễn Văn Linh**, Phó Bí thư TW Cục giữ chức vụ **Bí thư Thành ủy Đảng Lao động Việt Nam TP HCM** để đồng chí Võ Văn Kiệt chuẩn bị nhận nhiệm vụ Chủ tịch UBND CM TP HCM.

Như vậy, từ giữa tháng 12-1975, đồng chí **Nguyễn Văn Linh** nhận nhiệm vụ **Bí thư Thành ủy TP HCM**, Phó Bí thư Thành ủy là các đồng chí Võ Văn Kiệt, Mai Chí Thọ, Trần Quốc Hương.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đảm nhận chức vụ Bí thư Thành ủy TP HCM đến sau Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng tháng 12-1976.

**4. Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trong 30 năm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố (30/4/1975 - 30/4/2005), Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua mấy kỳ Đại hội? thời gian tiến hành của từng đại hội? Hãy cho biết các đồng chí Bí thư Thành ủy của từng nhiệm kỳ?**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ I (1976, 1977)**

**VÒNG 1:** Diễn ra từ ngày 11-11-1976 đến ngày 20-11-1976.

Tham dự Vòng I - Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Thành phố có 439 đại biểu thay mặt cho 19.886 đảng viên thuộc 17 Đảng bộ Quận, Huyện và 27 Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ.

Nhiệm vụ của Đại hội là nghiên cứu thảo luận Báo cáo Chính trị của BCHTW Đảng khoá III chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại Hội nghị BCHTW khoá III lần thứ 25, cũng như Báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng và Dự thảo Điều lệ Đảng; nhất trí đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

**VÒNG 2:** Diễn ra từ ngày 19-4-1977 đến 30-4-1977.

Tham dự Đại hội I, vòng 2 có 589 đại biểu thay mặt cho 28.079 đảng viên thuộc 17 Đảng bộ quận, huyện và 162 Đảng bộ và Chi bộ trực thuộc Thành uỷ. Đồng chí Lê Đức Thọ - UV BCT BCHTW Đảng dự Đại hội.

Đại hội bầu ra BCH Đảng bộ TP HCM khoá I nhiệm kỳ 1977-1980 gồm 45 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết.

Đồng chí **Võ Văn Kiệt** được bầu làm **Bí thư Thành uỷ**. Phó Bí thư là các đồng chí Mai Chí Thọ; Vũ Đình Liệu - Chủ tịch UBND TP và đồng chí Trần Quốc Hương.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ II (1980)**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐCSVN TP HCM lần thứ II diễn ra từ ngày 14-10-1980 đến ngày 25-10-1980.

Tham dự Đại hội có 547 đại biểu chính thức thay mặt 37.776 đảng viên trong 1.486 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ.

Từ **tháng 12-1981**, đồng chí **Nguyễn Văn Linh** – UV BCT BCHTW Đảng khoá IV được TW Đảng cử về TP HCM đảm nhiệm chức vụ **Bí thư Thành uỷ** thay đồng chí Võ Văn Kiệt được cử ra Hà Nội giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ III (1982, 1983)**

**VÒNG 1:** Diễn ra từ ngày 9-1-1982 đến 19-1-1982.

Tham dự Đại hội III, vòng 1 có 557 đại biểu (trong đó có 8 đại biểu do Trung ương giới thiệu về) thay mặt hơn 40.000 đảng viên của hơn 1.500 tổ chức cơ sở Đảng thuộc 190 Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ.

**VÒNG 2:** Diễn ra từ ngày 7-11-1983 đến ngày 11-11-1983.

Tham dự Đại hội III, vòng 2 có 590 đại biểu thay mặt 46.907 đảng viên của 1.806 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ TP.

Ban Thường vụ Thành uỷ khoá III gồm 15 người do đồng chí **Nguyễn Văn Linh** làm **Bí thư Thành uỷ**, Phó Bí thư Thành uỷ là các đồng chí Mai Chí Thọ - Chủ tịch UBND TP; đồng chí Phan Minh Tấn và đồng chí Phan Văn Khải – Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP HCM.

Tại Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng khoá V (họp từ ngày 1 đến ngày 7-6-1985), đồng chí Nguyễn Văn Linh – UV BCHTW khoá V, Bí thư Thành uỷ TP HCM, được TW bầu bổ sung vào BCT BCHTW khoá V. Đầu tháng 7-1986, đồng chí được BCT BCHTW Đảng cử ra Hà Nội nhận nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư, chuẩn bị cho Đại hội VI của

Đảng. Đồng chí **Mai Chí Thọ** - Ủy viên BCHTW khoá V, Phó Bí thư, được BCT BCHTW chỉ định giữ trọng trách **Quyền Bí thư Thành uỷ TP HCM** từ tháng 7-1986, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ TP HCM lần thứ IV (10-1986). Trong nhiệm kỳ này của BCHTW, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn từ trần ngày 10-7-1986, đồng chí Trường Chinh được Hội nghị BCHTW phiên bất thường bầu giữ chức Tổng Bí thư BCHTW Đảng.

#### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ IV (1986)**

Diễn ra từ ngày 22-10-1986 đến ngày 30-10-1986 (ngày 21-10-1986 Đại hội họp phiên trừ bị).

Tham dự Đại hội có 594 đại biểu chính thức (trong số 597 đại biểu chính thức được bầu) thay mặt 63.306 đảng viên chính thức và dự bị của 2.147 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ.

Ban Thường vụ Thành uỷ khoá IV gồm 20 đồng chí do đồng chí **Võ Trần Chí** làm **Bí thư Thành uỷ**. Phó Bí thư là đồng chí Phan Văn Khải - Chủ tịch UBND TP.

#### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ V (1991)**

**VÒNG 1:** Diễn ra từ ngày 4-5-1991 đến ngày 7-5-1991.

Tham dự Đại hội V, vòng 1 có 492 đại biểu chính thức thay mặt cho 77.087 đảng viên của 2.317 cơ sở Đảng toàn Đảng bộ Thành phố.

**VÒNG 2:** Diễn ra từ ngày 22-10-1991 đến ngày 26-10-1991.

Tham dự Đại hội V, vòng 2 của Đảng bộ TP HCM có 492 đại biểu chính thức, thay mặt cho hơn 78.400 đảng viên của toàn Đảng bộ. Dự Đại hội có Tổng Bí thư Đỗ Mười và Cố vấn BCHTW Đảng Nguyễn Văn Linh.

Ban Thường vụ Thành uỷ gồm 16 đồng chí do đồng chí **Võ Trần Chí** – UV BCT BCHTW khoá VII làm **Bí thư Thành uỷ**. Phó Bí thư là các đồng chí Trần Trọng Tân, Trương Tấn Sang.

#### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ VI (1996)**

Diễn ra từ ngày 8-5-1996 đến ngày 11-5-1996 tại Hội trường Thành phố mới xây dựng ở 111 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3.

Tham dự Đại hội VI có 395 đại biểu chính thức thay mặt 85.294 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Dự Đại hội có đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư BCHTW Đảng và đồng chí Nguyễn Văn Linh - Cố vấn BCHTW.

Ban Thường vụ Thành uỷ TP HCM gồm 13 đồng chí, do đồng chí **Trương Tấn Sang** làm **Bí thư Thành uỷ**, Phó Bí thư Thành uỷ là các đồng chí Võ Văn Cương, Phạm Chánh Trực, Võ Việt Thanh.

Đầu **tháng 1-2000**, BCT BCHTW Đảng có Quyết định điều động đồng chí Trương Tấn Sang – UV BCT, Bí thư Thành uỷ TP HCM ra Hà Nội nhận nhiệm vụ Trưởng Ban Kinh tế TW và cử đồng chí **Nguyễn Minh Triết** – UV BCT về TP đảm nhận chức vụ **Bí thư Thành uỷ TP HCM**.

#### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ VII (2000)**

Sau khi họp phiên tru bị vào chiều ngày 18-12-2000, Đại hội chính thức diễn ra từ ngày 19 đến ngày 23-12-2000 tại Hội trường Thành phố số 111 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3.

Dự Đại hội có 399 đại biểu chính thức thay mặt cho 101.561 đảng viên của 59 đảng bộ cấp trên cơ sở và 2 Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ.

Ban Thường vụ Thành uỷ khoá VII gồm 13 đồng chí do đồng chí **Nguyễn Minh Triết** làm **Bí thư Thành uỷ**. Phó Bí thư Thường trực là đồng chí Võ Văn Cương và đồng chí Huỳnh Đảm, Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND TP.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ VIII (2005)**

Sáng 05-12-2005, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, đã họp phiên tru bị. Đại hội chính thức sẽ khai mạc sáng ngày 06-12-2005 và kéo dài đến 09-12-2005.

Đồng chí Nguyễn Minh Triết, Ủy viên BCT, Bí Thư Thành Ủy khóa VII, tái nhiệm chức Bí Thư Thành ủy khóa VIII

**5. Hãy nêu những thành tựu nổi bật của Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được trong 30 năm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố (1975 - 2005)? Thành phố có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào đối với sự phát triển chung của cả nước?**

### **MỘT SỐ THÀNH TỰU CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG 30 NĂM XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - 2005)**

30 năm là một thời kỳ lịch sử không dài so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc và lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển Sài Gòn – TP HCM, nhưng đây là một thời kỳ đầy sóng gió, luôn đan xen biết bao thuận lợi lẫn khó khăn, thời cơ và thử thách rất quyết liệt đối với Đảng bộ và nhân dân Thành phố. Những nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Thành phố luôn luôn mới mẻ, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, đầy gian nan, phức tạp.

Phát huy truyền thống anh hùng và tinh thần sáng tạo trong chiến tranh cách mạng, bằng ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo tìm hướng đi thích hợp..., Đảng bộ và nhân dân Thành phố đã đồng tâm hiệp lực, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn thử thách, có lúc tưởng chừng như không thể vượt qua được, giành được những thành tựu rất đáng tự hào.

#### **1. Thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu và phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1985)**

Sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Thành phố bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng, củng cố và giữ gìn chính quyền cách mạng, mang lại đời sống yên lành và ấm no cho nhân dân. Đứng trước vô vàn khó khăn, phức tạp do hậu quả nặng nề của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới để lại trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, Đảng bộ và nhân dân Thành phố đã thực hiện ổn định tình hình chính trị - xã hội, phục hồi sản xuất.

Qua hai năm 1975 – 1976, dựa vào sức mạnh của quần chúng, Đảng bộ và chính quyền cách mạng đã giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội ngày càng ổn định và đã giải quyết kịp thời nhiều vấn đề cấp bách về kinh tế và đời sống. Với thành quả đạt được,

Thành phố đã hoàn thành giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tạo điều kiện chuyển mạnh sang thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ 1977 – 1980, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Thành phố đã phát huy truyền thống cách mạng, thực hiện được nhiệm vụ tập trung cải tạo, phát triển sản xuất, công nghiệp có chuyển biến bước đầu, nông nghiệp được phục hồi, xây dựng cơ bản và quản lý đô thị có kết quả, giáo dục, y tế có tiến bộ, hệ thống chính trị được kiện toàn vững mạnh. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, Thành phố chịu nhiều thử thách - bị chi phối bởi tình thế đất nước vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh; tác động của chiến tranh biên giới Tây Nam; sai sót trong công tác cải tạo và hạn chế trong quản lý kinh tế - xã hội ... làm cho tình hình lâm vào nhiều khó khăn, phức tạp.

Đại Hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II (10/1980) - Đại hội của ý chí và quyết tâm nhìn thẳng vào sự thật, năng động sáng tạo. Đại hội đã đánh giá nghiêm túc những ưu, khuyết điểm và đề ra những vấn đề quan trọng về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và những công tác cụ thể trong nhiệm kỳ tới nhằm xây dựng Thành phố thực sự trở thành “Một trung tâm công nghiệp, một trung tâm văn hoá và khoa học kỹ thuật, một trung tâm giao dịch quốc tế và một đầu mối giao thông quan trọng của cả nước”, xứng đáng với Thành phố được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đảng bộ và nhân dân Thành phố bước vào thời kỳ tháo gỡ cơ chế không phù hợp, góp phần tạo tiền đề đổi mới từ 1981 – 1985.

Qua 5 năm thực hiện chuyển hướng kinh tế với tinh thần nêu cao trách nhiệm và tính chủ động, từ thực tiễn Thành phố đã tìm ra phương hướng tháo gỡ khó khăn, kiên trì quan điểm phát triển sản xuất. Nhờ vậy, tổng sản phẩm xã hội đã tăng bình quân hàng năm 13%, ngành công nghiệp tăng bình quân hàng năm 16,2%; từng bước khắc phục tình trạng bao cấp, giữ vững sản xuất và bảo đảm đời sống nhân dân, thu nhập bình quân trên đầu người từ 290 USD năm 1980 lên 400 USD năm 1985; dựa vào dân để tiến hành củng cố, từng bước hoàn thiện được hệ thống chính trị vững mạnh.

Trải qua giai đoạn 10 năm (1975 - 1985), Thành phố đã đạt được những thành tựu đáng kể trên nhiều lĩnh vực, làm chuyển biến từng bước trở nên một thành phố sản xuất với một lớp người lao động mới. Mặc dù có rất nhiều khó khăn phức tạp phải đương đầu nhưng Đảng bộ và nhân dân Thành phố kiên trì đấu tranh, năng động sáng tạo để vượt qua, phát triển đi lên và tiến bộ nhiều mặt : Quy mô của nền kinh tế năm 1985 gấp 2 lần năm 1976, thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm là 6,8%, tổng sản phẩm xã hội của Thành phố chiếm 25% cả nước; hoạt động văn hoá - xã hội tiên bộ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo vệ tốt; hệ thống chính trị được củng cố vững chắc, Thành phố thường xuyên có các phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Mặt nổi bật là Thành phố có một số mô hình kinh tế sinh động góp phần tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế quản lý cũ; khơi động sức sáng tạo của quần chúng trong sản xuất, lưu thông, phân phối và cả trong các hoạt động văn hoá - xã hội, giữ gìn trật tự an ninh; phát huy những suy nghĩ đúng và cung cách làm ăn có hiệu quả; đóng góp tích cực vào những công trình khu vực như thủy điện Trị An, làm nghĩa vụ quốc tế tại chỗ và đối với nước bạn Campuchia và Lào. Những thành quả đó là tiền đề quan trọng để Thành phố chuyển mình vào giai đoạn phát triển mới.

Những thành tựu trên chứng tỏ Đảng bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đánh giá đúng bản chất cách mạng và sức mạnh to lớn của nhân dân, từ đó có những bước đột phá, tháo gỡ những vướng mắc, đấu tranh và từng bước chiến thắng những trở lực của

cơ chế cũ, làm sáng tỏ dần con đường đi và cách làm mới, tư duy mới, góp phần tích cực vào việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng.

## **2. Thực hiện đường lối đổi mới và bước đầu tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế - xã hội Thành phố (1986 - 2005)**

Hai mươi năm qua là quá trình Đảng bộ và nhân dân Thành phố tiến hành công cuộc đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng (12/1986), Đảng bộ đã tổ chức 4 lần Đại Hội, đề ra Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố đi lên xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và nhân dân Thành phố đã thực hiện đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Về chính trị :** *Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị xã hội*, kể cả trong những lúc tình hình trong nước có nhiều khó khăn và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chung, vào việc bảo vệ và khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của ổn định và phát triển kinh tế - xã hội suốt 30 năm qua. Thành tựu đó có ý nghĩa quyết định cho sự phát triển. Thành tựu đó càng khẳng định quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân Thành phố kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được, bảo vệ chính quyền, bảo vệ Đảng, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, bảo vệ cuộc sống yên bình của nhân dân. Thành tựu đó chứng tỏ nền tảng của ổn định chính trị là yên dân, là niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Xuất phát từ vị trí trung tâm của Thành phố là một địa bàn trọng điểm của khu vực phía Nam, các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu không ngừng lợi dụng mọi sự phức tạp để chống phá công cuộc đổi mới của nhân dân Thành phố. Chúng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” hòng làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng và làm cho nhân dân mất lòng tin, tạo dựng thế lực chống phá từ bên trong, tạo điều kiện gây mất ổn định chính trị xã hội để cuối cùng kích động lật đổ chế độ, làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong cuộc đấu tranh gay go, phức tạp mới, Thành uỷ và các cấp uỷ Đảng đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, từng bước đối phó có hiệu quả với những hoạt động, âm mưu, thủ đoạn của địch. Đã đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế, vừa chăm lo đời sống nhân dân vừa thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng; tăng cường giáo dục nhận thức đi đôi với việc nghiêm túc xử lý các vi phạm pháp luật; chú trọng xây dựng lực lượng mà trước hết là xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, chống tiêu cực và suy thoái trong cán bộ, đảng viên nhằm tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, phát huy vai trò của các lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp với đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm... Trên cơ sở đó, Thành phố đã kịp thời đập tan những âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của kẻ địch, bảo vệ đời sống yên lành của nhân dân, tạo nên niềm tin vững chắc của dân đối với Đảng, Chính quyền.

Sự vững vàng và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu của quân, dân Thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã giúp cho Thành phố đứng vững trước mọi sóng gió và biến động của thời cuộc.

**Về kinh tế :** Kinh tế Thành phố được khôi phục và không ngừng phát triển. Đã có sự biến đổi sâu sắc, toàn diện, từ một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bao cấp nay đã chuyển đổi thành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh và liên tục tăng trưởng.

Thành phố luôn giữ vai trò đầu tàu trong tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu ngân sách và giải quyết các vấn đề xã hội.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân hàng năm giai đoạn 1986 – 1990 là 7,8%, 1991 – 1995 là 12,6%, 1996 – 2000 là 10,3%, gần 1,5 lần so với cả nước; từ 2001 – 2005 là 11%, năm sau cao hơn năm trước. Thành phố đóng góp 20% GDP (so với 13% của những năm 80), trên 30% ngân sách cả nước, cứ 1% tăng trưởng GDP của Thành phố góp phần làm cho cả nước tăng được 0,2% GDP, 0,3% giá trị sản xuất công nghiệp, 0,4% kim ngạch xuất khẩu và 0,3% nguồn thu ngân sách.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực **dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp**. Năm năm qua, tốc độ tăng trưởng của dịch vụ - thương mại đạt 9,9%/năm, chiếm tỷ trọng lớn trong GDP với chất lượng cao; công nghiệp và xây dựng đạt 12,6%/năm, tăng trưởng cao với sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao phát triển nhanh; nông - lâm - ngư nghiệp đạt 3,5%/năm, phát triển theo hướng công nghiệp hoá. Các thành phần kinh tế phát triển tốt với cơ cấu tích cực, kinh tế Nhà nước vẫn giữ vị trí chi phối trong các ngành quan trọng, đóng góp trên 45% cơ cấu GDP; kinh tế hợp tác được tổ chức lại phù hợp; kinh tế tư nhân đã giải quyết hơn 60% việc làm cho người lao động; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng khá, đóng góp trên 18% cơ cấu GDP, chiếm trên 19% kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn, từ 1988 – 2004 đã thu hút 1949 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 11, 91 tỷ USD, chiếm 20,7% so cả nước. Đến nay, TP HCM đã chiếm 25,1% tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, 36,7% kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Tích lũy tiếp tục gia tăng trên cơ sở phát huy nội lực của Thành phố, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP đạt mức 35% (năm 2005 xấp xỉ 57.000 tỷ đồng; năm 2004 là 43.000 tỷ đồng; năm 1995 là 10.000 tỷ đồng; năm 1985 là 700 tỷ đồng), trong đó phần đầu tư của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh trong nước có mức tăng trưởng cao hơn kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài; vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố chủ yếu tập trung vào hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tăng nhanh chiếm 17% tổng vốn đầu tư.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được cải thiện đáng kể đã làm cho bộ mặt thành phố khang trang hơn. Thành phố đã và đang đẩy mạnh thực hiện chương trình chỉnh trang, mở rộng đô thị, xây dựng các trục, nút giao thông trọng yếu, giải toả nhà trên kênh rạch, phát triển các khu công nghiệp (hiện có 2 Khu chế xuất, 12 Khu công nghiệp) gắn với việc tái định cư, xây dựng các khu dân cư mới; đã hoàn thành điện khí hoá nông thôn; xây dựng hệ thống cấp nước đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho sinh hoạt và sản xuất của người dân; mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển khá mạnh và tiếp tục hiện đại hoá; công nghệ thông tin, công nghệ phần mềm đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với mức trang bị điện thoại gấp 3,5 lần, máy tính gấp 8 lần, tỷ lệ người sử dụng Internet gấp 7 lần so với mức bình quân trong cả nước.

Trong lĩnh vực nông nghiệp tuy chiếm tỷ lệ trong cơ cấu GDP không cao (1,5%) nhưng đang có hướng chuyển dịch cơ cấu tích cực với chương trình “hai cây, hai con”.

cây rau sạch và cây dứa cayen, con tôm và con bò sữa, đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân ngoài thành.

Trong 20 năm đổi mới, Thành phố đã duy trì được nhịp độ tăng trưởng kinh tế khá cao; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng; có những ảnh hưởng và tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế của các tỉnh trong khu vực và của cả nước; năng động, sáng tạo và có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành, phát triển đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước như phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

**Về văn hoá xã hội :** *Đời sống của nhân dân từng bước được ổn định và nâng lên.* Qua mỗi mốc thời gian, đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần của nhân dân Thành phố ngày càng được nâng cao.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi khởi xướng và thực hiện đầu tiên trong cả nước các phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*”; “*xây dựng nhà tình nghĩa*”; “*chương trình xoá đói giảm nghèo*”; “*xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn dân cư*”; “*chương trình bảo trợ bệnh nhân nghèo*”; “*chương trình đem lại nụ cười cho trẻ thơ*”; *phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng v.v...* mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội rộng lớn, có sức lan toả mạnh, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN.

Công cuộc đổi mới đã mang lại cho người dân thành phố đời sống không ngừng được cải thiện, nâng cao và đang đi vào ổn định. Thu nhập thực tế của người dân tăng bình quân trên 5%/năm, GDP bình quân trên đầu người tăng từ 400 USD năm 1985 lên 610 USD năm 1990, 940 USD năm 1995, 1.365 USD năm 2000 và trên 1.800 USD năm 2004, và 1.920 USD/người/năm vào năm 2005; đứng đầu cả nước về mức GDP bình quân đầu người, gấp 3,5 lần mức bình quân chung, tạo khả năng vượt trội về sức mua và tích lũy đầu tư. Giải quyết việc làm hàng năm đều tăng, đến 2004 tỷ lệ thất nghiệp còn 6,1%.

Khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo đã có những bước tiến quan trọng. Thành phố có 38% các nhà khoa học và 28% trường đại học, cao đẳng của cả nước cùng nhiều viện nghiên cứu tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ đã góp phần tăng năng suất lao động, thúc đẩy tiến độ hiện đại hoá thành phố và khu vực phía Nam; hoạt động khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp một số cơ sở khoa học cho các giải pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội. Giáo dục - đào tạo đã tăng về qui mô, có tiến bộ về chất lượng, việc xây dựng mới trường lớp phát triển, số lượng trường đại học, cao đẳng trên Thành phố tăng lên. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở (vào năm 2002), đến hết năm 2005, hoàn thành phổ cập giáo dục phổ thông trung học các quận nội thành; trên Thành phố có 70 trường đại học, cao đẳng với hơn 9.000 giảng viên và gần 300.000 sinh viên; bậc học phổ thông có 21.777 lớp với 33.887 giáo viên và 881.996 học sinh; mẫu giáo có 4.036 lớp với 6.886 giáo viên và 147.808 cháu; đào tạo nghề cho 40% người lao động. Mặt bằng học vấn của người dân TP được nâng cao, giảm dần khoảng cách giữa giáo dục nội thành và ngoại thành. Đầu tư cho giáo dục tăng dần, “xã hội hoá” giáo dục các cấp học và các loại hình đào tạo được đẩy mạnh, công tác “khuyến học”, “khuyến tài” không ngừng được mở rộng, góp phần tích cực vào việc “xã hội hoá” giáo dục và xây dựng xã hội học tập.

Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, tuổi thọ trung bình của người dân tăng lên trên 72 tuổi; hệ thống y tế cơ sở được tăng cường, 100% phường, xã có bác sĩ. Hoạt động thể dục, thể thao có bước phát triển, 20% dân số đã tham gia luyện tập

thường xuyên. Thành phố đã có được 38 đơn vị báo chí (trong đó có 2 đài) đã thông tin đa dạng, nhiều chiều, kịp thời phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội. Hoạt động văn học - nghệ thuật, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đi vào cuộc sống, ngày càng phát triển.

Thành quả nổi bật của Đảng bộ và nhân dân Thành phố là đã tạo ra phong trào toàn xã hội chăm lo đồng bào nghèo mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội rộng lớn. Trên cơ sở dựa vào dân thực hiện chủ trương xã hội hoá, Thành phố đã hoàn thành chủ trương xoá đói, giảm nghèo giai đoạn một sau 13 năm phát động (1992 - 2005); hoàn thành việc xây tặng nhà tình nghĩa (hơn 10.000 căn) và hàng chục ngàn căn nhà tình thương (chỉ tính riêng từ 2001 đến nay, trong cuộc vận động “Vì người nghèo” đã xây tặng 2.569 căn nhà); đã có 550/1776 Khu dân cư văn hoá và 143 đơn vị văn hoá được Thành phố công nhận, 80% số hộ đạt chuẩn Gia đình văn hoá; phụng dưỡng suốt đời gần 1.300 bà mẹ Việt Nam anh hùng, đỡ đầu chăm sóc hàng ngàn thương binh nặng và người thân của liệt sĩ; chương trình mục tiêu “3 giảm” được nhân dân Thành phố ủng hộ tham gia mang lại hiệu quả rõ nét, đã tập trung quản lý việc cai nghiện và giáo dục cho trên 30.000 đối tượng nhằm trả lại cho xã hội những con người lành mạnh. Cùng nhiều phong trào, việc làm khác nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người dân, Thành phố đã biểu hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

**Hệ thống chính trị :** *Không ngừng được củng cố; năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền được nâng lên, dân chủ được mở rộng hơn; sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc không ngừng được phát huy và có bước trưởng thành trên nhiều mặt.*

Hệ thống chính trị ở Thành phố được quan tâm củng cố; Đảng bộ đã có trên 70% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, với nhiều điển hình tốt trong thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị, chuyên môn, vận động quần chúng; tổ chức bộ máy chính quyền các cấp có bước đổi mới theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả; phương pháp, lề lối làm việc được cải tiến theo hướng sát thực tế, sát cơ sở, giảm bớt các thủ tục hành chính phiền hà. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể được tăng cường để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn kết trong nội bộ Đảng và trong nhân dân Thành phố đã trở thành động lực và sức mạnh dẫn đến thành công; đoàn kết trong các cấp uỷ Đảng, trước hết là trong Thành uỷ luôn luôn được giữ vững, nhất là khi gặp phải tình thế khó khăn, cùng đồng tâm hiệp lực, cùng chịu trách nhiệm, tìm giải pháp vượt qua.

Có được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử* đó là do Đảng bộ và Chính quyền Thành phố đã nỗ lực phấn đấu, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của Thành phố; giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân Thành phố đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, nêu cao phẩm chất, ý chí của người Việt Nam trong giai đoạn mới; có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Chính phủ, sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, của các địa phương và nhân dân cả nước.

Những thành tựu to lớn trên đây thể hiện tính năng động, sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Thành phố, ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước; đã

phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp trong suốt các thời kỳ cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc; tin tưởng và vững bước đi lên dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thành phố và đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xứng đáng với danh hiệu **Thành phố Anh hùng – Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại**.

### **✓ VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nghị quyết 01 của BCT BCHTW ĐCSVN tháng 9-1982 đánh giá vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như sau:

“Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội. Nhân dân lao động Thành phố Hồ Chí Minh vốn có tinh thần yêu nước nồng nàn, có truyền thống cách mạng kiên cường, đồng thời lại rất năng động và giàu sáng tạo trong sản xuất và kinh doanh.

Riêng về kinh tế, Thành phố là một trung tâm công nghiệp lớn, có năng lực sản xuất công nghiệp khá phát triển, nhất là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; ngành nghề tiểu thủ công nghiệp rất phong phú; đội ngũ công nhân và thợ thủ công có tay nghề khá; lực lượng khoa học kỹ thuật đông đảo, có tài năng; có cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu và du lịch.

Thành phố là đầu mối giao thông lớn cả về thuỷ, bộ và đường hàng không, thông thương thuận tiện với các tỉnh ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên; có vị trí và điều kiện rất thuận lợi về giao lưu quốc tế, trước hết là với Campuchia, Lào và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Điều đặc biệt quan trọng là kinh tế của Thành phố gắn liền với một vùng nông, lâm, ngư nghiệp trù phú (khu vực B2 cũ) có nền sản xuất hàng hoá phát triển, có những khả năng lớn về lao động đất đai, bảo đảm cho Thành phố một hậu phương phong phú về lương thực, thực phẩm, nông sản, nguyên liệu v.v...

Với những điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi mà không một tỉnh, thành phố nào khác ở nước ta quy tụ được nhiều ưu thế như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh có triển vọng rất tốt đẹp về phát triển công nghiệp, phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế, có khả năng cùng với các tỉnh trong vùng sớm hình thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế trong nước với kinh tế ngoài nước, đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp kinh tế chung của cả nước và các nước bạn Lào, Campuchia.

Về mặt quốc phòng, ngày nay Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí quan trọng trong hậu phương lớn của đất nước ta và của phía Nam Đông Dương”.

Phát biểu kết luận trong kỳ làm việc với Ban Thường vụ Thành uỷ TP HCM (cuối tháng 9-1980), đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn nói:

“Thành phố Hồ Chí Minh có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với cả nước, đặc biệt là đối với các tỉnh Nam Bộ. Quá trình lịch sử đã tạo ra ở đây một khả năng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với một lực lượng lao động có tay nghề khá, có thể sản xuất những sản phẩm đa dạng rất cần cho việc mở rộng quan hệ hàng hoá giữa thành thị và nông thôn, có thể làm ra những sản phẩm gắn với thị hiếu quốc tế. Không có nơi nào ở trong nước ta có khả năng như vậy, mà muốn tạo ra được khả năng đó không phải dễ và không phải là thời gian ngắn...”.

Phát biểu trước Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ III (tháng 11-1983), đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh:

“Chúng ta phấn đấu để trong một tương lai không xa xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố mạnh về mọi mặt, một thành phố xã hội chủ nghĩa có cơ cấu công – nông nghiệp hiện đại, có văn hoá, khoa học tiên tiến, một thành phố văn minh, hiện đại có tầm cỡ ở Đông Nam châu Á...”

Trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18-11-2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, Bộ Chính trị BCHTW Đảng đánh giá:

“Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất nước ta, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Trong 20 năm qua, thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng. Thành phố đã phát huy vai trò trung tâm của mình trên nhiều mặt với khu vực và cả nước, có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân Thành phố sẽ “tiếp tục nỗ lực phấn đấu, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy tính năng động, sáng tạo để đi đầu cả nước về phát triển kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, hiện đại, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, bảo vệ tốt môi trường; hình thành đồng bộ cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đi đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế, trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế với thế giới; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố xã hội chủ nghĩa, văn minh, hiện đại, đóng góp ngày càng lớn với khu vực phía Nam và cả nước, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á, xứng đáng với Thành phố mang tên Bác Hồ”.

Với niềm tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang “Thành đồng Tổ quốc”, với sự phấn khởi về những thành tựu to lớn đã giành được trong 30 năm năng động, sáng tạo kiên cường đấu tranh xây dựng và bảo vệ Thành phố đi lên xã hội chủ nghĩa và với niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của mình, Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ “Thành phố Hồ Chí Minh đi trước và về đích trước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, giữ vững và phát huy vai trò đô thị lớn nhất nước, trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế và có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Chúng ta đã và sẽ phải xứng đáng với mảnh đất thân yêu của mình - một **Thành phố anh hùng**, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại